TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2024
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn H L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm 450, đường N, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn H L kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng trong quan điểm sống, không còn tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày một nhiều hơn, hiện nay vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn H L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn T N, sinh ngày 15/6/2019, hiện đang sống cùng với mẹ. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn H L: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông L vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn H L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Bà Võ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị N và ông Nguyễn H L kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường cự cải, mâu thuẫn trầm trọng, không hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân với nhau. Bà N khẳng định tình cảm vợ chồng của bà đối với ông L không còn nên đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cương quyết xin được ly hôn với ông L. Đối với ông Nguyễn H L, Tòa án đã thông báo cho ông L biết yêu cầu khởi kiện của bà N nhưng ông L không ý kiến gì và cũng không có văn bản gửi Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị N được ly hôn với ông Nguyễn H L.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thiên N, sinh ngày 15/6/2019. Thấy rằng, từ khi bà N và ông L ly thân với nhau cho đến nay thì con chung vẫn sống cùng với bà N, đã ổn định về cuộc sống. Do đó, cần giao con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông L không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 và 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị N được ly hôn với ông Nguyễn H L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thiên N, sinh ngày 15/6/2019 cho bà Võ Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn H L không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng. Ngày 22/3/2024 bà N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0008298 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường Tân Xuyên; TP. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang